

Số: **01** /2025/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **16** tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ; hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng; tuyên truyền lưu động; cổ động trực quan phục vụ nhiệm vụ chính trị;

Xét Tờ trình số 005/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về nội dung, mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm: cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan văn nghệ quần chúng, tuyên truyền lưu động; cổ động trực quan; triển lãm; ngày hội văn hóa; giải thưởng văn học nghệ thuật; trại sáng tác; các chương trình biểu diễn văn hóa nghệ thuật.

b) Các nội dung khác liên quan đến tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Tập thể, cá nhân có liên quan khác.

Điều 2. Nội dung, mức chi tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị

1. Mức chi hỗ trợ cho nhân sự tham gia tổ chức và phục vụ: tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức chi các giải thưởng: tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

3. Các nội dung công tác chuẩn bị, công tác tuyên truyền: tại Phụ lục III kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Các hoạt động văn hóa văn nghệ do cấp nào tổ chức thì ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Nguồn vận động, tài trợ và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Nhất thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2025. /. Qua

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cơ quan THADS tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Cao Thị Hòa An



Phụ lục I
MỨC CHI HỖ TRỢ CHO NHÂN SỰ THAM GIA TỔ CHỨC VÀ PHỤC VỤ
*(Kèm theo Nghị quyết số **01** /2025/NQ-HĐND ngày **16** tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

1. Các hoạt động do cấp tỉnh tổ chức:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
01	Trưởng Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo	Người/buổi	350.000
02	Phó Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo	Người/buổi	300.000
03	Thành viên Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo	Người/buổi	250.000
04	Trưởng Ban Giám khảo, Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Người/buổi	500.000
05	Phó Ban Giám khảo, Phó Chủ tịch Hội đồng nghệ thuật, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn, Chủ tịch Hội đồng thẩm định	Người/buổi	450.000
06	Thành viên Ban Giám khảo, Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng tư vấn, Hội đồng thẩm định	Người/buổi	400.000
07	Thư ký	Người/buổi	250.000
08	Thành viên Tổ Giúp việc, Tiểu ban giúp việc	Người/buổi	200.000
09	MC dẫn chương trình	Người/buổi	500.000
10	Xây dựng Quy chế hoặc Thẻ lệ	Văn bản	500.000
11	Xây dựng đề cương triển lãm	Đề cương	500.000
12	Nghệ nhân, diễn viên (cộng tác viên trong tỉnh)	Người/buổi	300.000 - 500.000
13	Kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, màn hình Led	Người/buổi	150.000
14	Trật tự, vệ sinh, phục vụ, lễ tân	Người/buổi	100.000
15	Chi cho đại biểu là phóng viên báo chí	Người/hoạt động	150.000

2. Các hoạt động do cấp xã tổ chức mức chi các nội dung tương ứng bằng 50% mức chi cấp tỉnh.

3. Mức chi hỗ trợ mời nhân sự ngoài đơn vị tổ chức tham gia được phép cao hơn nhưng không vượt quá 30% định mức quy định này (trừ nhân sự quy định tại số thứ tự 12 mục 1).

4. Trong trường hợp có nguồn kinh phí tài trợ mức chi hỗ trợ có thể cao hơn mức chi tại quy định này.

5. Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cùng một hoạt động thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất./.

Phụ lục II
MỨC CHI CÁC GIẢI THƯỞNG

(Kèm theo Nghị quyết số **01**/2025/NQ-HĐND ngày **16** tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Giải thưởng các hoạt động cấp tỉnh tổ chức:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Mức chi			
I	Cuộc thi, liên hoan, hội thi, hội diễn cấp tỉnh	Giải Nhất (huy chương vàng hoặc giải A)	Giải Nhì (huy chương bạc hoặc giải B)	Giải Ba (huy chương đồng hoặc giải C)	Giải Khuyến khích
01	Giải Tập thể	10.000.000	7.000.000	5.000.000	3.000.000
02	Giải Cá nhân	1.200.000	1.000.000	800.000	500.000
03	Giải Tiết mục	2.000.000	1.500.000	1.000.000	800.000
04	Giải Chuyên đề	1.500.000	1.200.000	1.000.000	800.000
05	Giải Triển lãm	2.000.000	1.500.000	1.000.000	800.000
06	- Giải Tuyên truyền viên xuất sắc - Giải Diễn viên xuất sắc - Giải Nghệ nhân xuất sắc	500.000			
II	Thi sáng tác tranh cổ động cấp tỉnh	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích
		4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000
III	Thi sáng tác ca khúc, kịch bản sân khấu, kịch bản thông tin (Câu chuyện thông tin) không chuyên cấp tỉnh	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích
01	Sáng tác ca khúc	6.000.000	5.000.000	4.000.000	3.000.000
02	Kịch bản sân khấu	6.000.000	5.000.000	4.000.000	3.000.000

03	Kịch bản thông tin	6.000.000	5.000.000	4.000.000	3.000.000
IV	Triển lãm mỹ thuật, nhiếp ảnh cấp tỉnh	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích
01	Giải tác phẩm mỹ thuật	5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
02	Giải cụm tác phẩm mỹ thuật	8.000.000	6.000.000	5.000.000	4.000.000
03	Giải tác phẩm nhiếp ảnh	3.000.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000
04	Giải bộ tác phẩm nhiếp ảnh (bộ ảnh)	6.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
V	Giải thưởng Văn học nghệ thuật hàng năm	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Khuyến khích
01	Các chuyên ngành trong lĩnh vực Văn học nghệ thuật	4.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000

2. Số lượng giải thưởng của một lần tổ chức không vượt quá 30% tổng số lượng chương trình, tiết mục, tác phẩm đăng ký tham gia.

3. Mức chi tiền thưởng tại các hoạt động do cấp xã và tương đương tổ chức bằng 50% mức chi tiền thưởng tương ứng tại quy định này.

4. Trong trường hợp có nguồn kinh phí tài trợ, mức chi giải thưởng ở các cấp có thể cao hơn tại quy định này./.

Phụ lục III
CÁC NỘI DUNG CÔNG TÁC CHUẨN BỊ, CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

*(Kèm theo Nghị quyết số **01**/2025/NQ-HĐND ngày **16** tháng 7 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

STT	Nội dung	Mức chi
01	Thuê phương tiện đi lại khảo sát địa điểm tổ chức và đi lại trong quá trình tổ chức.	Chi theo thực tế.
02	Thuê địa điểm, mặt bằng tổ chức; thuê máy móc, trang thiết bị, dụng cụ, đạo cụ, âm thanh, ánh sáng, sân khấu, nhà bạt, bàn, ghế, bọc phát biểu, dù che, dịch vụ công nghệ thông tin.	Chi theo thực tế tùy thuộc quy mô, tính chất từng cuộc trong phạm vi dự toán được giao.
03	Hoạt động thông tin, tuyên truyền như chụp ảnh, quay phim, làm tư liệu tuyên truyền, chỉ cho đại biểu là phóng viên truyền hình, phát thanh, báo chí viết bài tuyên truyền cho Lễ phát động, Lễ tổng kết trao giải cuộc thi, băng rôn, khẩu hiệu, pa-nô, áp phích (nếu có).	Thực hiện theo quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất chương trình truyền hình hoặc đơn giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) và theo thực tế phát sinh tùy thuộc quy mô, tính chất từng cuộc trong phạm vi dự toán được giao.
04	Công tác phí, hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ; các cuộc họp Ban Tổ chức.	Thực hiện theo chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị hiện hành.
05	Viết kịch bản; đạo diễn chương trình; biên đạo; họa sĩ thiết kế sân khấu, âm thanh, ánh sáng; sản xuất visual.	Căn cứ vào quy mô, chất lượng, thỏa thuận với tác giả, chi trả thù lao theo hình thức Hợp đồng khoán gọn và không vượt quá 70% mức chi quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.
06	Khai mạc, bế mạc, tổng kết, trao giải, khen thưởng: thiết kế, in ấn ma kết; in ấn tài liệu; văn phòng phẩm, phù hiệu, biển hiệu, hoa cài, cúp, cờ lưu niệm, băng khen, giấy khen, giấy chứng nhận, khung kính, in giấy mời, cước phí bưu điện, hoa tươi trang trí và tặng các tác giả đạt giải.	Chi theo thực tế.